

Số: 47/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Hòa, ngày 03 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị N** – Sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông **Trương K** – Sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị N và ông Trương K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị N và ông Trương K thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là Trương A, sinh ngày 24/3/2021 cho bà Hồ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2025 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Ông K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vi lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Hồ Thị N và ông Trương K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Hồ Thị N và ông Trương K cùng xác nhận không nợ chung của ai.

Về án phí: Bà Hồ Thị N và ông Trương K mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông K phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Bà N tự nguyện nộp thay án phí cho ông K. Tổng cộng bà N phải nộp 300.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0006593 ngày 07/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực của pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND thị xã Ninh Hòa;
 - THADS thị xã Ninh Hòa;
 - UBND xã Q
- GKH số 97 năm 2019;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My